

Bản án số: 60/2020/HS-ST

Ngày 16-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Văn Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

PDN, sinh năm 1986, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố là: D, mẹ là: E (đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ, con; tiền án: Có 02 tiền án tại Bản án số:117/2015/HSST ngày 04-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và Bản án số: 20/2018/HSST ngày 07-9-2018 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 20-6-2020, bị tạm giam từ ngày 22-6-2020; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông NCK; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19-6-2020, PDN đi xe ôm từ nhà đến đường tàu F, quận G, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, PDN một mình đi

bộ vào đường tàu, PDN gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 700.000 đồng ma túy “đá” và 50.000 đồng Heroine. Người phụ nữ nhận tiền và đưa cho PDN 01 vỏ bao thuốc lá Craven bằng giấy bên trong có hai túi nilon màu trắng chứa ma túy “đá” và 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa Heroine. PDN cất gói giấy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc, còn tay trái cầm vỏ bao thuốc lá Craven bên trong có hai túi nilon màu trắng chứa ma túy “đá”, rồi đi bộ ra ngoài tìm xe ôm để về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực trước cửa số nhà 72/71/31 Đội Văn, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, thì PDN bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số: 379/KLGĐ ngày 22-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tinh thể của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,75 gam, là loại: Methamphetamine; Chất bột của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,08 gam, là loại: Heroine”*.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSHB ngày 11-8-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo PDN về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào kết quả tranh tụng, quy định của pháp luật, đề nghị kết luận bị cáo PDN phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo từ điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự xuống điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số: 379/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng, trả lại bị cáo số tiền 120.000 đồng vì không liên quan đến tội phạm.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTV Quốc Hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và

người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19-6-2020 tại Công an phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, biên bản ghi lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Việc nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai của người chứng kiến, bản Kết luận giám định số: 379/KLGD ngày 22-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận do bản thân bị cáo nghiện ma túy nên đã có hành vi cất giữ 0,75 gam Methamphetamine tại lòng bàn tay trái và cất giữ 0,08 gam Heroine trong túi quần bên phải phía trước đang mặc để sử dụng. Căn cứ quy định tại Điều 4 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ, thì tổng khối lượng ma túy bị cáo cất giữ là 0,75 gam + 0,08 gam = 0,83 gam. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Xét thấy, tại Bản án số: 117/2015/HSST ngày 04-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, bị cáo đã thi hành xong phần dân sự của bản án (theo Thông báo kết quả thi hành án dân sự số: 82/TB-CCTHADS ngày 09-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên) và đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 18-10-2016 (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1298/GCN ngày 18-10-2016 của Trại giam Ninh Khánh). Đến ngày 27-3-2018, bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 410.000 đồng, nhưng do bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên bị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số: 20/2018/HS-ST ngày 07-9-2018, bị cáo đã thi hành xong phần dân sự của bản án (tại Phiếu trả lời xác minh số: 36/CCTHADS ngày 06-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh) và đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 03-5-2019 (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 349/GCN ngày 03-5-2019 của Trại giam Thanh Cẩm). Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự, hai bản án trên chưa được xóa án tích. Do

tình tiết dùng để định tội thì không được coi là tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên Bản án số: 20/2018/HSST ngày 07-9-2018 không xác định bị cáo tái phạm. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này không được tính là “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị kết luận bị cáo PDN phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo từ điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự xuống điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, nên chấp nhận.

[5] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích theo Mục [4], nên đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Như phân tích tại Mục [4], bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đang tạm giữ của bị cáo:

[10] Lượng ma túy (còn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong số: 379/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Xét thấy, là loại ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với số tiền 120.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, bị cáo đề nghị nhận lại số tiền này, vì vậy trả lại bị cáo.

[12] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác minh được tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[13] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: PDN 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20-6-2020.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử: Tịch thu tiêu huỷ một phong bì thư niêm phong chứa ma túy và toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định có dấu niêm phong số: 379/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng (Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-8-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

Trả lại bị cáo số tiền 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/7592 ngày 12-8-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết của UBTV Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền